TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30-11-2018
V/v "ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Tin

2. Bà Nguyễn Thị Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Bẩy – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương *tham gia phiên toà:* Bà Hoàng Thị Thúy Diệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 252/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2018 về việc "ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2018/QĐXX-ST ngày 26 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn KB, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương. (Có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn KB, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị H và anh Nguyễn Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương vào ngày 20/8/1991. Sau ngày cưới anh chị chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên bất đồng quan điểm trong kinh tế gia đình, anh L làm kinh tế không có tính toán, buôn bán hành tỏi khắp nơi dẫn đến vỡ nợ, toàn bộ nhà cửa, đất đai của vợ chông phải bán đi trả nợ. Anh L đã bỏ vào miền Nam từ khoảng năm 2011,2012 đến nay, địa chỉ cụ thể thì chị H

không rõ nhưng kể từ đó, anh không quan tâm cũng không gọi điện về cho chị mà chỉ thường xuyên gọi điện hỏi thăm các con. Trên thực tế anh chị đã ly thân nhau kể từ thời gian anh đi vào miền Nam làm kinh tế nên nay chị xác định không còn tình cảm với anh L nữa nên nay chị có nguyện vọng đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Chị H và anh L có 03 con chung: Cháu Nguyễn Thị N, sinh năm 1992, cháu Nguyễn Thị B, sinh năm 1995, cháu Nguyễn Việt C, sinh năm 2003. Nay chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Việt C và tự nguyện không yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Đối với hai cháu N và B đã đủ tuổi trưởng thành nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay:

Chị Nguyễn Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình, anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng : Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về điều kiện thụ lý; quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ đúng quy định của pháp luật, đảm bảo về thời hạn giải quyết vụ án, đã tiến hành các thủ tục hòa giải theo đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành nghiêm chỉnh nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn L; Về con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Việt C, sinh năm 2003 cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Đối với hai cháu Nguyễn Thị N, sinh năm 1992 và Nguyễn Thị B, sinh năm 1995 đã đủ tuổi trưởng thành nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết; Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị H phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn anh Nguyễn Văn L đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn KB, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương, đối chiếu quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H có nội dung yêu cầu ly hôn nên có quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3]. Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do; căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[4].Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, thấy rằng chị H và anh L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương vào ngày 20/8/1991 đúng theo quy định pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh L là hợp pháp. Xét thấy nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H và anh L là do bất đồng quan điểm trong xây dựng kinh tế gia đình, anh L làm ăn không thuận lợi, dẫn đến vỡ nợ bán hết nhà đất của vợ chồng để trả nợ, sau đó vào miền Nam làm ăn không hề có trách nhiệm với vợ con, để một mình chị H nuôi dưỡng cả 3 con chung kể từ thời gian anh bỏ đi năm 2011,2012.

Nay thời gian anh chị ly thân cũng đã lâu, chị H đã xác định không còn tình cảm với anh L, cũng không thể tiếp tục sống chung cùng anh được nữa nên nhận thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh L không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh L đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để trình bày quan điểm của mình nhưng anh đều vắng mặt. Tại biên bản lấy lời khai của chị Nguyễn Thị K là chị gái của anh L xác định anh L và chị H có mâu thuẫn nhưng không quá lớn. Do vợ chồng anh L, chị H làm ăn thua lỗ nên anh L đã vào miền Nam làm thuê. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh L thì chị cũng đã trao đổi nội dung với anh L thì anh nhất trí việc ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh vì do anh làm ở xa không về được và anh cũng không có ý kiến gì thêm. Lời khai của cháu Nguyễn Thị B là con gái của anh L, chị H cũng xác định hiện tại các cháu đang ở cùng chị H và anh L có thường xuyên gọi điện về hỏi thăm các cháu, tuy nhiên không gửi tiền cấp dưỡng nuôi các cháu mà hoàn toàn do chị H nuôi dưỡng các cháu. Do vậy căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy nên chấp nhận cho chị H được ly hôn anh L là có căn cứ.

[5]. Về con chung: Chị H và anh L có 03 con chung: Cháu Nguyễn Thị N, sinh năm 1992, cháu Nguyễn Thị B, sinh năm 1995, cháu Nguyễn Việt C, sinh năm 2003. Hiện nay cháu Việt C đang ở cùng chị H. Tại phiên tòa hôm nay, chị H vẫn giữ nguyên nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cháu Việt C. Xét thấy việc giao nuôi dưỡng con chung phải căn cứ vào các điều kiện vật chất, tinh thần cũng như quyền lợi mọi mặt của các cháu. Theo như lời khai của các cháu, cũng như của chị H thì từ trước đến nay là người trực tiếp nuôi dưỡng các cháu, kể từ khi anh L vào trong miền Nam làm ăn cũng không gửi tiền thăm nom, nuôi dưỡng các cháu về cho chị H. Bên cạnh đó bản thân cháu Việt C cũng có nguyện vọng ở cùng chị H. Do đó để đảm bảo quyền lợi cũng như môi trường học tập ổn định của cháu Việt Anh nên cần giao cháu Nguyễn Việt C, sinh năm 2003 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với tình hình thực tế, với nguyện vọng của cháu cũng như phù hợp với các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đối với việc

cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu nên HĐXX không đề cập đến. Đối với hai cháu Nguyễn Thị N, sinh năm 1992 và Nguyễn Thị B, sinh năm 1995 đã đủ tuổi trưởng thành, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết;

[6]. Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[7]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56. 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Việt C, sinh năm 2003 cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Đối với hai cháu Nguyễn Thị N, sinh năm 1992 và Nguyễn Thị B, sinh năm 1995 đã đủ tuổi trưởng thành, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết;

Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2017/0001711 ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh Nguyễn Văn L vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
- UBND xã T, huyện Kinh Môn;
-Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn;
-Chi cục THA dân sự huyện Kinh Môn;
-Lưu: hồ sơ, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thụy